

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 577/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21-10-2019

V/v ly hôn giữa chị Q và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Anh

2. Ông Nguyễn Văn Quỳ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 501/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Q, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 117H ô 17, phường L, thành phố Đ, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Quốc T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số 117H ô 17, phường L, thành phố Đ, tỉnh Nam Định.

(Chị Q, anh T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 13-9-2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Vũ Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Quốc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01-01-2006 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do tính cách của vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống trong làm ăn kinh tế và giáo dục con cái nên vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Anh T thiếu trách nhiệm với vợ con và thường xuyên có những lời nói làm tổn thương tinh thần của vợ con. Năm 2017, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nên đã sống ly thân đến nay, không quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Đỗ Quốc T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Đỗ Đức T1, sinh ngày 17-10-2006 và Đỗ Thiện M, sinh ngày 05-02-2012. Hiện nay 02 (hai) con đang ở với chị. Chị có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 (hai) con và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23-9-2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Đỗ Quốc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01-01-2006 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng anh xác định chỉ là những bất đồng nhỏ trong cuộc sống. Anh nóng tính nên đôi khi có những lời nói không phải với vợ con và cũng thiếu sự quan tâm tới vợ con. Tuy nhiên, anh đã xin lỗi nhưng chị Q không chấp nhận. Vợ chồng cũng đã sống ly thân một thời gian. Anh xác định không muốn gia đình tan vỡ và muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung nên anh không đồng ý ly hôn với chị Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Đỗ Đức T1, sinh ngày 17-10-2006 và Đỗ Thiện M, sinh ngày 05-02-2012. Anh không đồng ý ly hôn nên không có quan điểm về việc giải quyết con chung nếu vợ chồng ly hôn. Tuy nhiên nếu chị Q kiên quyết ly hôn, anh đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của chị Q và của các con để giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần hòa giải mâu thuẫn giữa chị Vũ Thị Q và anh Đỗ Quốc T nhưng chị Q và anh T vẫn giữ quan điểm đã trình bày.

Theo biên bản xác minh ngày 04-10-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định tại chính quyền địa phương nơi vợ chồng chị Q và anh T sinh sống và được cung cấp: Vợ chồng chị Q và anh T chung sống có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân. Vợ chồng chị Q và anh T có 02 (hai) con chung. Nay chị Q có đơn

đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh T đồng thời giải quyết con chung của vợ chồng, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19-9-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đối với cháu Đỗ Đức T1 và cháu Đỗ Thiện M (con đẻ của chị Q và anh T), cháu T1 và cháu M đều có nguyện vọng được trực tiếp ở với chị Q sau khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, chị Vũ Thị Q giữ yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Quốc T và có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 (hai) con chung và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung; anh Đỗ Quốc T không đồng ý ly hôn và không có quan điểm về việc giải quyết con chung. Nếu chị Q quyết tâm ly hôn, anh đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của chị Q và của các con để giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, nhận xét đánh giá:

- Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

- + Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử ly hôn giữa chị Vũ Thị Q và anh Đỗ Quốc T;

- + Do vợ chồng có hai con chung nên giao cho chị Vũ Thị Q và anh Đỗ Quốc T mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc một con chung.

- + Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Vũ Thị Q và anh Đỗ Quốc T mỗi người nuôi một con chung nên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Vũ Thị Q và anh Đỗ Quốc T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 117H ô 17, phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, do mâu thuẫn vợ chồng nên chị Q khởi kiện xin ly hôn với anh T. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Q và anh Đỗ Quốc T kết hôn trên cơ

sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 01-01-2006 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống của chị Vũ Thị Q và anh Đỗ Quốc T có xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, coi thường nhau. Từ năm 2017 đến nay, vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị Q giữ yêu cầu ly hôn với anh T. Đối với anh T không đồng ý ly hôn nhưng không có động thái hoặc biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Xét mâu thuẫn giữa chị Vũ Thị Q và anh Đỗ Quốc T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị Q và anh Đỗ Quốc T có 02 (hai) con chung là Đỗ Đức T1, sinh ngày 17-10-2006 và Đỗ Thiện M, sinh ngày 05-02-2012. Quá trình giải quyết vụ án, chị Q có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 (hai) con chung. Anh T không có quan điểm về việc giải quyết con chung nhưng nếu chị Q kiên quyết ly hôn, anh đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của chị Q và của các con để giải quyết (BL 38). Hiện nay, các cháu Đỗ Đức T1 và Đỗ Thiện M đều đang ở với chị Q, nguyện vọng xin được nuôi cả 02 (hai) con của chị Q cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu Đỗ Đức T1 và Đỗ Thiện M. Do vậy, Hội đồng xét xử giao các cháu Đỗ Đức T1 và Đỗ Thiện M cho chị Vũ Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của con chung sau khi bố mẹ giải quyết ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, chấp nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị Q không yêu cầu anh Đỗ Quốc T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị Vũ Thị Q và anh Đỗ Quốc T thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết, nếu có tranh chấp thì sẽ được thụ lý và giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị Q phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Q và anh Đỗ Quốc T.

2. Về con chung: Giao chị Vũ Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 (hai) con chung là Đỗ Đức T1, sinh ngày 17-10-2006 và Đỗ Thiện M, sinh ngày 05-02-2012.

Về cấp dưỡng nuôi con: chấp nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị Q không yêu cầu anh Đỗ Quốc T cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vũ Thị Q và anh Đỗ Quốc T vẫn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Q phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002509 ngày 13-9-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Q, anh Đỗ Quốc T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- TAND tỉnh Nam Định;
- UBND xã P, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định;
- UBND phường L, TP Nam Định, tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đức Cảnh